

BẢN THUYẾT MINH DỰ THẢO THÔNG TƯ

Quy định về hạn mức chi trả tiền bảo hiểm

I. Cơ sở pháp lý, cơ sở chính trị, cơ sở thực tiễn và sự cần thiết ban hành Thông tư

1. Cơ sở pháp lý, cơ sở chính trị

- Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương ban hành tại Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới;

- Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới đã đề ra một trong những quan điểm chỉ đạo “Công tác xây dựng và thi hành pháp luật là “đột phá của đột phá” trong hoàn thiện thể chế phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; là một nhiệm vụ trọng tâm của tiến trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng.”

- Luật Bảo hiểm tiền gửi số 111/2025/QH15 thay thế Luật Bảo hiểm tiền gửi số 06/2012/QH13. Theo đó, khoản 1 Điều 22 Luật BHTG 2025 quy định: “1. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định hạn mức chi trả tiền bảo hiểm trong từng thời kỳ”.

- Ngày 31/12/2025, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 2835/QĐ-TTg ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 10, trong đó giao Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xây dựng dự thảo Thông tư quy định về hạn mức chi trả tiền bảo hiểm.

2. Cơ sở thực tiễn, thông lệ quốc tế và sự cần thiết ban hành Thông tư:

2.1. Điều chỉnh hạn mức chi trả tiền bảo hiểm là yêu cầu cấp thiết để phù hợp với thực tiễn hoạt động của các tổ chức tín dụng tại Việt Nam

- Thời gian vừa qua, tình hình kinh tế - xã hội nói chung và hoạt động của hệ thống các tổ chức tín dụng nói riêng có bước phát triển nhanh; trong khi đó việc điều chỉnh hạn mức chi trả tiền bảo hiểm trong một số thời điểm chưa thực sự bắt kịp những biến động của thị trường.

Dữ liệu \ Năm	2000	2005	2017	2021	2025

Dữ liệu \ Năm	2000	2005	2017	2021	2025
Hạn mức chi trả tiền bảo hiểm (triệu VNĐ)	30	50	75	125	125
Tăng so với hạn mức trước đó (lần)		1,7	1,5	1,7	
GDP (nghìn tỷ VNĐ)	444	838	5.008	8.399	12.847
GDP bình quân đầu người ¹ (triệu VNĐ)	5,7	10	53	85	125,5
Hạn mức chi trả tiền bảo hiểm/ GDP bình quân đầu người (lần)	5,2	5	1,4	1,5	1,0

Nguồn: Cơ quan thống kê quốc gia

- Từ năm 2000 đến nay, Việt Nam điều chỉnh hạn mức chi trả 03 lần với giá trị hạn mức năm 2025 tăng **4,16** lần so với năm 2000. Trong khi đó, GDP bình quân đầu người trong giai đoạn tương ứng đã tăng **22** lần. Điều này dẫn đến chỉ số “Hạn mức/GDP bình quân đầu người” đã giảm từ **5,2** lần năm 2000 xuống còn **01** lần vào năm 2025.

Về quy mô GDP, giai đoạn 2000 - 2025 chứng kiến quy mô GDP tăng mạnh; từ 444 nghìn tỷ năm 2000 lên 12.847 nghìn tỷ đồng năm 2025 (sau 25 năm, quy mô GDP Việt Nam đã tăng gần **29** lần). Trong bối cảnh Đảng và Chính phủ đưa ra định hướng tăng trưởng hai con số hàng năm trong giai đoạn 2026 – 2030, dự kiến quy mô nền kinh tế và GDP bình quân đầu người của Việt Nam sẽ tăng đáng kể (với mục tiêu này, đến năm 2030 quy mô GDP dự kiến tăng **1,6** lần so với năm 2025). Vì vậy, cần sớm nghiên cứu điều chỉnh tăng hạn mức ngay từ bây giờ để hạn mức không bị tụt hậu so với thực tiễn phát triển kinh tế.

- Tại thời điểm 31/12/2025, tổng số dư tiền gửi được bảo hiểm của toàn hệ thống là 10,02 triệu tỷ đồng, tăng gần 3,4 triệu tỷ đồng so với thời điểm cuối năm 2021 (tương đương tăng 51,4%); số người gửi tiền được bảo hiểm trong toàn hệ thống là 138,69 triệu người², tăng 55,58 triệu người so với năm 2021 (tương đương tăng 66,87%).

¹ Tính toán dựa trên số liệu về GDP và dân số Việt Nam của Cơ quan thống kê quốc gia

² Liên quan đến số lượng người gửi tiền, theo phương pháp tính toán của BHTGVN, một người gửi tiền có tài khoản tiền gửi tại nhiều ngân hàng được thống kê là nhiều người gửi tiền được bảo hiểm và một người gửi tiền có nhiều tài khoản tại một ngân hàng được thống kê là một người gửi tiền được bảo hiểm.

Trong giai đoạn 2000 – 2025, quy mô tiền gửi được bảo hiểm tăng mạnh từ 66,4 nghìn tỷ đồng lên 10,2 triệu tỷ đồng. Tại thời điểm năm 2000, quy mô tiền gửi được bảo hiểm chỉ chiếm **15%** GDP. Đến năm 2025, quy mô tiền gửi được bảo hiểm tăng mạnh, tương đương **78%** GDP. Trong bối cảnh đó, việc tăng hạn mức chi trả tiền bảo hiểm góp phần bảo vệ tốt hơn người gửi tiền, gia tăng niềm tin của người gửi tiền đối với hệ thống các tổ chức tín dụng; từ đó duy trì và tăng trưởng tiền gửi của dân cư, góp phần đảm bảo nguồn cung cấp tín dụng phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội.

- Tăng hạn mức là cần thiết, góp phần giảm nguy cơ rút tiền hàng loạt đối với các tổ chức tín dụng.

2.2. Thông lệ quốc tế:

2.2.1. Khuyến nghị quốc tế về hạn mức chi trả tiền bảo hiểm

- Hiệp hội bảo hiểm tiền gửi quốc tế (IADI) và Ủy ban Basel về Giám sát ngân hàng (BCBS) đã ban hành Bộ nguyên tắc cơ bản phát triển hệ thống BHTG hiệu quả; trong đó nguyên tắc 8 khuyến nghị: *“Hạn mức và phạm vi bảo hiểm tiền gửi có giới hạn, đáng tin cậy và bảo vệ đại đa số người gửi tiền nhưng vẫn đảm bảo tỷ lệ đáng kể giá trị tiền gửi tuân theo kỷ luật thị trường. Hạn mức và phạm vi bảo hiểm tiền gửi phù hợp với các mục tiêu chính sách công và các đặc điểm thiết kế có liên quan của hệ thống bảo hiểm tiền gửi.”*

- Hướng dẫn nâng cao về phát triển hệ thống bảo hiểm tiền gửi hiệu quả - Hạn mức bảo hiểm tiền gửi (IADI, 2013) khuyến nghị: *Hạn mức cần bảo vệ toàn bộ phần lớn người gửi tiền, hạn mức mục tiêu có xu hướng tăng và bảo vệ toàn bộ 90 – 95% tổng số người gửi tiền. Trong trường hợp một số ít người gửi tiền nắm giữ giá trị tiền gửi rất lớn, hạn mức mục tiêu có thể cao hơn để đảm bảo bảo vệ phần đông người gửi tiền.*

2.2.2. Thực tiễn xu hướng hạn mức chi trả tiền bảo hiểm trên thế giới

Bên cạnh Bộ nguyên tắc cơ bản và các tài liệu Hướng dẫn, BHTGVN nhận thấy cần nghiên cứu xu hướng thực tiễn của hạn mức trên thế giới làm cơ sở tham khảo đề xuất quy định hạn mức tại Việt Nam với định hướng về dài hạn, hạn mức tại Việt Nam sẽ tiệm cận với mức bình quân toàn cầu.

Trong các tài liệu nghiên cứu quốc tế về hạn mức, có **03** tiêu chí thường xuyên được sử dụng để đánh giá hạn mức, bao gồm: **(1)** Tỷ lệ người gửi tiền được bảo hiểm toàn bộ trên tổng số người gửi tiền được bảo hiểm; **(2)** Tỷ lệ giá trị tiền gửi được bảo hiểm toàn bộ trên tổng giá trị tiền gửi được bảo hiểm; **(3)** Tỷ lệ hạn mức trên GDP bình quân đầu người. Qua kết quả khảo sát thường niên quy mô lớn trên toàn cầu do IADI thực hiện (năm 2024 có **112** tổ chức bảo hiểm tiền gửi trên thế giới tham gia trả lời khảo sát); xu hướng về hạn mức chi trả tiền bảo hiểm trên thế giới như sau:

(1) Tỷ lệ người gửi tiền được bảo hiểm toàn bộ trên tổng số người gửi tiền được bảo hiểm:

- Công thức tính toán:

$$\frac{\text{Tỷ lệ người gửi tiền được bảo hiểm toàn bộ}}{\text{Số lượng người gửi tiền có số dư tiền gửi nằm trong hạn mức}} = \frac{\text{Tổng số người gửi tiền được bảo hiểm}}{\text{Tổng số người gửi tiền được bảo hiểm}}$$

- Xu hướng quốc tế:

Tỷ lệ người gửi tiền được bảo hiểm toàn bộ trung bình trên toàn cầu luôn duy trì ổn định và ở mức rất cao, ở mức 98% trong giai đoạn 2014 – 2023³. Theo nhận định của IADI, hạn mức chi trả tiền bảo hiểm được điều chỉnh tăng cao sau khủng hoảng tài chính 2008-2009 và được duy trì ở mức cao trong suốt thời gian vừa qua nhằm bảo vệ phần lớn người gửi tiền⁴.

- Thực tiễn tại Việt Nam:

Để đảm bảo tính khách quan của số liệu, BHTGVN cho rằng cần loại trừ những người gửi tiền có số dư dưới 50.000 đồng khi tính toán tỷ lệ người gửi tiền được bảo hiểm toàn bộ⁵. Sau khi loại trừ, với hạn mức 125 triệu đồng tại thời điểm 31/12/2025, tỷ lệ người gửi tiền được bảo hiểm toàn bộ trên tổng số người gửi tiền được bảo hiểm là **87,61%**. Tỷ lệ này là rất thấp so với bình quân toàn cầu (**98%**) cũng như thấp hơn định hướng **92% - 95%** tại Chiến lược phát triển bảo hiểm tiền gửi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Để đạt được tỷ lệ người gửi tiền được bảo hiểm toàn bộ trung bình toàn cầu thì hạn mức chi trả tiền bảo hiểm tại Việt Nam cần tăng lên mức 1,1 tỷ đồng.

(2) Tỷ lệ giá trị tiền gửi được bảo hiểm toàn bộ trên tổng giá trị tiền gửi được bảo hiểm:

³ Theo Báo cáo “bảo hiểm tiền gửi năm 2024 – Xu hướng toàn cầu và các vấn đề chính” (IADI, 2024)

⁴ Theo Báo cáo “Hạn mức và phạm vi bảo hiểm tiền gửi” (IADI, 2021)

⁵ Qua phân tích số liệu, BHTGVN nhận thấy trong một vài năm qua, số lượng tài khoản có số dư thấp (dưới 50.000 đồng) và hầu như không hoạt động là khá lớn: thời điểm tháng 12/2025 là trên 56 triệu người (chiếm hơn 40% số người gửi tiền được bảo hiểm). Hiện tượng này có thể do việc mở tài khoản trực tuyến trở nên rất tiện lợi, thanh toán không dùng tiền mặt ngày càng phổ biến nên một người có thể mở nhiều tài khoản tiền gửi thanh toán nhưng thực tế không sử dụng. Việc loại trừ các tài khoản thanh toán không hoạt động, có số dư dưới 50.000 đồng là cần thiết để số liệu phản ánh chính xác tình hình thực tiễn

- Công thức tính toán:

$$\text{Tỷ lệ giá trị tiền gửi được bảo hiểm toàn bộ} = \frac{\text{Tổng giá trị các khoản tiền gửi có số dư nằm trong hạn mức}}{\text{Tổng giá trị tiền gửi được bảo hiểm}}$$

- Xu hướng quốc tế:

Tính trung bình toàn cầu, tỷ lệ giá trị tiền gửi được bảo hiểm toàn bộ là **47%** năm 2023⁶, giảm so với mức 50,3% năm 2014. Các yếu tố như lạm phát tăng, tiền gửi của người gửi tiền nhỏ lẻ tăng nhanh trong giai đoạn đại dịch COVID-19 là nguyên nhân cho việc tỷ lệ giá trị tiền gửi được bảo hiểm toàn bộ trung bình toàn cầu giảm xuống⁷ nhưng vẫn đang ở mức khá cao.

- Thực tiễn tại Việt Nam:

Với hạn mức 125 triệu đồng, tại thời điểm 31/12/2025 tỷ lệ giá trị tiền gửi được bảo hiểm toàn bộ là **8,25%**, thấp hơn nhiều mức bình quân toàn cầu là **47%**. Bên cạnh đó, xu hướng tỷ lệ giá trị tiền gửi được bảo hiểm toàn bộ tại Việt Nam cũng đang giảm dần do xu hướng có nhiều tài khoản tiền gửi có số dư trên 125 triệu đồng gửi vào hệ thống tổ chức tín dụng.

Để đạt được tỷ lệ giá trị tiền gửi được bảo hiểm toàn bộ trung bình toàn cầu thì hạn mức chi trả tiền bảo hiểm tại Việt Nam cần tăng lên mức 1,45 tỷ đồng.

(3) Tỷ lệ hạn mức trên GDP bình quân đầu người:

- Xu hướng quốc tế: Tỷ lệ hạn mức/GDP bình quân đầu người cũng là một yếu tố quan trọng được xem xét khi đánh giá hạn mức. Năm 2023, tỷ lệ này trung bình trên toàn cầu là **3,3 lần**⁸.

- Thực tiễn tại Việt Nam: Với hạn mức 125 triệu đồng hiện nay, tỷ lệ hạn mức trên GDP bình quân đầu người là **01 lần**. Để đạt được tỷ lệ hạn mức/GDP bình quân đầu người ở mức trung bình toàn cầu thì hạn mức chi trả tiền bảo hiểm tại Việt Nam cần tăng lên mức 414 triệu đồng.

⁶ Theo Báo cáo “Bảo hiểm tiền gửi năm 2024 – Xu hướng toàn cầu và các vấn đề chính” (IADI, 2024)

⁷ Theo Báo cáo “Xu hướng toàn cầu về hạn mức bảo hiểm tiền gửi ” (IADI, 2023)

⁸ Theo Báo cáo “Bảo hiểm tiền gửi năm 2024 – Xu hướng toàn cầu và các vấn đề chính” (IADI, 2024)

Tóm lại, so với thông lệ quốc tế cũng như thực tiễn các chỉ số liên quan tại Việt Nam, hạn mức chi trả tiền bảo hiểm hiện tại đang ở mức thấp và cần được xem xét, điều chỉnh tăng một cách phù hợp.

2. Mục đích, quan điểm xây dựng dự thảo Thông tư:

- Kế thừa các quy định tại Quyết định số 32/2021/QĐ-TTg;
- Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Quyết định số 32/2021/QĐ-TTg xuất phát từ việc hạn mức 125 triệu đồng đang ở mức thấp và cần xem xét điều chỉnh tăng một cách phù hợp.

3. Bộ cục của dự thảo Thông tư:

3.1. Tên Thông tư: “Thông tư quy định về hạn mức trả tiền bảo hiểm”

3.2. Bộ cục của dự thảo Thông tư

Dự thảo Thông tư được xây dựng gồm 03 Chương:

Chương I: Quy định chung

Chương II: Hạn mức chi trả tiền bảo hiểm

Chương III: Tổ chức thực hiện

4. Bảng so sánh, thuyết minh các nội dung DTTT:

ST T	Quy định tại Quyết định 32/2021/QĐ- TTg của Thủ tướng Chính phủ.	Quy định tại DTTT	Lý do sửa đổi, bổ sung
	Tên Quyết định: Hạn mức chi trả tiền bảo hiểm	Tên Thông tư: Quy định về hạn mức chi trả tiền bảo hiểm	Giữ nguyên
1	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh	

ST T	Quy định tại Quyết định 32/2021/QĐ- TTg của Thủ tướng Chính phủ.	Quy định tại DTTT	Lý do sửa đổi, bổ sung
1.1	Quyết định này quy định về hạn mức trả tiền bảo hiểm của tổ chức bảo hiểm tiền gửi đối với người được bảo hiểm tiền gửi.	Thông tư này quy định về hạn mức chi trả tiền bảo hiểm của tổ chức bảo hiểm tiền gửi đối với người được bảo hiểm tiền gửi.	Giữ nguyên
1.2	Điều 2. Đối tượng áp dụng 1. Người được bảo hiểm tiền gửi. 2. Tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi. 3. Tổ chức bảo hiểm tiền gửi. 4. Cơ quan, tổ chức và cá nhân khác có liên quan đến hoạt động bảo hiểm tiền gửi.	Điều 2. Đối tượng áp dụng 1. Người được bảo hiểm tiền gửi. 2. Tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi. 3. Tổ chức bảo hiểm tiền gửi. 4. Cơ quan, tổ chức và cá nhân khác có liên quan đến hoạt động bảo hiểm tiền gửi.	Giữ nguyên
1.3	Điều 3. Hạn mức chi	Điều 3. Hạn mức	- Trên cơ sở Luật BHTG năm 2025, thông lệ quốc tế, tình hình thực tế hiện nay và trên cơ sở

ST T	Quy định tại Quyết định 32/2021/QĐ- TTg của Thủ tướng Chính phủ.	Quy định tại DTTT	Lý do sửa đổi, bổ sung																									
.	trả tiền bảo hiểm Số tiền tối đa tổ chức bảo hiểm tiền gửi trả cho tất cả các khoản tiền gửi được bảo hiểm theo quy định của Luật Bảo hiểm tiền gửi (gồm cả tiền gốc và tiền lãi) của một người tại một tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi khi phát sinh nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm là 125.000.000 đồng (một trăm hai mươi lăm triệu đồng).	chi trả tiền bảo hiểm Số tiền tối đa tổ chức bảo hiểm tiền gửi trả cho tất cả các khoản tiền gửi được bảo hiểm theo quy định của Luật Bảo hiểm tiền gửi (gồm cả tiền gốc và tiền lãi) của một người tại một tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi khi phát sinh nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm là 350.000.000 đồng (ba trăm năm mươi triệu đồng).	đề xuất, đánh giá tác động của BHTGVN, Cục ATHT dự thảo Thông tư quy định về hạn mức trả tiền bảo hiểm như sau: “Điều 3. Hạn mức chi trả tiền bảo hiểm <i>Số tiền tối đa tổ chức bảo hiểm tiền gửi trả cho tất cả các khoản tiền gửi được bảo hiểm theo quy định của Luật Bảo hiểm tiền gửi (gồm cả tiền gốc và tiền lãi) của một người tại một tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi khi phát sinh nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm là 350.000.000 đồng (ba trăm năm mươi triệu đồng).”</i> - Cơ sở đề xuất quy định như sau: 1. Đề xuất phương án hạn mức chi trả tiền bảo hiểm Căn cứ kinh nghiệm quốc tế và kết quả phân tích thực tiễn tại Việt Nam, DTTT quy định theo phương án tăng hạn mức là 350 triệu đồng; cụ thể như sau: <table><tr><th rowspan="2">Phương án hạn mức chi trả tiền bảo hiểm</th><th colspan="2">Tỷ lệ người gửi tiền được bảo hiểm toàn bộ</th><th colspan="2">Tỷ lệ giá trị tiền gửi được bảo hiểm toàn bộ</th><th rowspan="2">Hạn mức/ GDP bình quân (lần)</th><th rowspan="2">Tăng so với hạn mức 125 triệu (lần)</th></tr><tr><th>Toàn hệ thống</th><th>Hệ thống QTDND</th><th>Toàn hệ thống</th><th>Hệ thống QTDND</th></tr><tr><td>350 triệu đồng</td><td>93,68%</td><td>80,15%</td><td>19,06%</td><td>37,57%</td><td>2,8</td><td>2,8</td></tr><tr><td>Bình quân toàn cầu</td><td>98%</td><td></td><td>47%</td><td></td><td>3,3</td><td></td></tr></table> Lý do: Việc tăng hạn mức lên 350 triệu giúp cải thiện các tiêu chí để đánh giá hạn mức, giúp hạn mức có ý nghĩa thiết thực hơn và từng bước gần hơn với thông lệ quốc tế; cụ thể: - Tỷ lệ người gửi tiền được bảo hiểm toàn bộ là 93,68%, đối với nhóm QTDND là 80,15%. Xét trên toàn hệ thống, tỷ lệ người gửi tiền được bảo hiểm toàn bộ mặc dù còn thấp hơn mức trung bình toàn cầu (98%) nhưng đã <i>đạt được khung tối thiểu theo khuyến nghị của IADI (90% -</i>	Phương án hạn mức chi trả tiền bảo hiểm	Tỷ lệ người gửi tiền được bảo hiểm toàn bộ		Tỷ lệ giá trị tiền gửi được bảo hiểm toàn bộ		Hạn mức/ GDP bình quân (lần)	Tăng so với hạn mức 125 triệu (lần)	Toàn hệ thống	Hệ thống QTDND	Toàn hệ thống	Hệ thống QTDND	350 triệu đồng	93,68%	80,15%	19,06%	37,57%	2,8	2,8	Bình quân toàn cầu	98%		47%		3,3	
Phương án hạn mức chi trả tiền bảo hiểm	Tỷ lệ người gửi tiền được bảo hiểm toàn bộ		Tỷ lệ giá trị tiền gửi được bảo hiểm toàn bộ		Hạn mức/ GDP bình quân (lần)	Tăng so với hạn mức 125 triệu (lần)																						
	Toàn hệ thống	Hệ thống QTDND	Toàn hệ thống	Hệ thống QTDND																								
350 triệu đồng	93,68%	80,15%	19,06%	37,57%	2,8	2,8																						
Bình quân toàn cầu	98%		47%		3,3																							

ST T	Quy định tại Quyết định 32/2021/QĐ- TTg của Thủ tướng Chính phủ.	Quy định tại DTT	Lý do sửa đổi, bổ sung
			95%) và phù hợp với định hướng tại Chiến lược phát triển bảo hiểm tiền gửi (92-95%) - Tỷ lệ giá trị tiền gửi được bảo hiểm toàn bộ trên tổng số dư tiền gửi được bảo hiểm trên toàn hệ thống là 19,06%, đối với nhóm QTDND là 37,57%. Tỷ lệ này của toàn hệ thống thấp hơn so với xu hướng toàn cầu, tuy nhiên gần tiệm cận xu hướng toàn cầu nếu xét riêng nhóm QTDND. - Tỷ lệ hạn mức/ GDP bình quân đầu người là 2,8 lần, từng bước tiệm cận xu hướng toàn cầu là 3,3 lần. - Hạn mức 350 triệu đồng tăng 2,8 lần so với hạn mức 125 triệu đồng, đây là mức tăng không quá đột biến so với hạn mức hiện hành.
	Điều 4. Điều khoản chuyển tiếp Đối với các khoản tiền gửi đã phát sinh nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm nhưng chưa được chi trả theo quy định tại Luật Bảo hiểm tiền gửi trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành, hạn mức trả tiền bảo hiểm thực hiện theo quy định tại Quyết định số 21/2017/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về hạn mức trả tiền bảo	Điều 6. Quy định chuyển tiếp Đối với các khoản tiền gửi đã phát sinh nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm nhưng chưa được chi trả theo quy định tại Luật Bảo hiểm tiền gửi trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành, hạn mức trả tiền bảo hiểm thực hiện theo quy định tại Quyết định số 32/2021/QĐ-TTg ngày 15 tháng	Quy định này kế thừa quy định tại Quyết định 32

ST T	Quy định tại Quyết định 32/2021/QĐ- TTg của Thủ tướng Chính phủ.	Quy định tại DTTT	Lý do sửa đổi, bổ sung
	hiêm.	6 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về hạn mức trả tiền bảo hiểm. .	